

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền
điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0, với những nội dung chính sau:

1. Mục tiêu

a) Định hướng xây dựng Chính quyền điện tử thành công ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, hướng tới các hoạt động hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền.

b) Đưa ra các quyết định đầu tư, triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử kịp thời, chính xác. Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư công nghệ thông tin. Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

và hoạt động lãnh đạo, điều hành, tác nghiệp của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

c) Xác định các thành phần, hệ thống công nghệ thông tin cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai Chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

d) Là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin dữ liệu; hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin; nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh

a) Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh sẽ chuyển đổi dần sang Chính quyền số để phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý Chính quyền điện tử.

b) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm bớt thủ tục hành chính.

c) Phát triển, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung đa dạng về hình thức truy cập giúp thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia các hoạt động của cơ quan nhà nước, cho phép người dân chỉ truy cập vào một địa chỉ duy nhất và đăng nhập một lần mà có thể thực hiện được toàn bộ các giao dịch với cơ quan nhà nước.

d) Phát triển, hoàn thiện các hệ thống Cổng dịch vụ công; hệ thống một cửa điện tử, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; hệ thống giám sát quốc gia về Chính phủ số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp quốc gia; hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến toàn quốc (PayGov).

đ) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

e) Xây dựng, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

g) Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

h) Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

3. Nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0

a) Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

b) Cập nhật, bổ sung trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 1.0 đã được phê duyệt.

c) Áp dụng các mô hình tham chiếu: Nghiệp vụ, ứng dụng, dữ liệu, công nghệ và an toàn thông tin.

d) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) là trung tâm kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh và kết nối với hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP).

đ) Về nghiệp vụ:

- Đặt mục tiêu đối tượng phục vụ chính là người dân và doanh nghiệp (dịch vụ công, dịch vụ tại nhà, kênh giao tiếp, thanh toán trực tuyến,...).

- Hỗ trợ tái cấu trúc, nâng cấp, hoàn thiện các nghiệp vụ, đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0 thống nhất, hiệu quả, thúc đẩy đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính.

- Bổ sung Kiến trúc nghiệp vụ tạo ra dịch vụ liên thông phục vụ các đối tượng sử dụng với quan điểm Kiến trúc nghiệp vụ phải làm đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính thông qua sử dụng lại dữ liệu đã cung cấp lần đầu.

e) Về ứng dụng:

- Ưu tiên triển khai nền tảng, ứng dụng, dịch vụ dùng chung của tỉnh Trà Vinh.

- Triển khai ứng dụng theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), dịch vụ siêu nhỏ (Microservice).

- Áp dụng cơ chế đăng nhập một lần, sử dụng một tài khoản người dùng để truy cập nhiều ứng dụng khác nhau có liên thông, kết nối.

g) Về dữ liệu:

- Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương khác đối với dữ liệu đã có, đã được thu thập và được phép khai thác.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

- Quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Chuyển đổi dữ liệu sang dữ liệu số.

h) Về hạ tầng và an toàn thông tin:

- Ứng dụng ảo hóa hạ tầng trên cơ sở hạ tầng vật lý để tối ưu hóa cơ sở hạ tầng theo mô hình điện toán đám mây nhằm hỗ trợ triển khai hạ tầng, ứng dụng, nền tảng một cách linh hoạt nhằm huy động tối đa nguồn lực hạ tầng.

- Các vấn đề về an toàn thông tin cần phải được nhận diện và có giải pháp toàn diện.

i) Áp dụng các tiêu chuẩn mở, thông dụng, phổ biến.

k) Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và liên thông giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia.

4. Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0

a) Trên cơ sở tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 tại Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông, sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0 như Phụ lục I (đính kèm).

b) Các thành phần trong sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử:

- Người sử dụng: Có 2 nhóm người sử dụng chính:

+ Nhóm người dân, doanh nghiệp là những cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ do tỉnh cung cấp như: Đọc, tra cứu thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; tra cứu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; sử dụng các dịch vụ khác,...

+ Nhóm cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thông tin của tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; các hệ thống nghiệp vụ nội bộ của tỉnh (tài chính, nhân sự,...) và các hệ thống thông tin chuyên ngành khác.

- Kênh truy cập/tương tác: Cung cấp các kênh giao tiếp, truy cập sau để phục vụ người sử dụng:

+ Qua môi trường internet như: Cổng dịch vụ công trực tuyến; cổng thông tin điện tử của tỉnh; hệ thống xử lý nghiệp vụ thông qua các thiết bị như: Máy tính; thiết bị di động; điểm truy cập, tương tác (Kiosk) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

+ Ngoài môi trường internet như: Các kênh thoại, dịch vụ bưu chính công ích, tin nhắn hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Dịch vụ cổng thông tin điện tử: Cổng thông tin điện tử là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ Chính quyền điện tử. Cổng thông tin điện tử cung cấp chức năng liên quan trực tiếp đến việc quản lý người sử dụng dịch vụ (cả nội bộ và bên ngoài), quản lý nghiệp vụ tương tác với người sử dụng. Thành phần này đảm bảo sự thống nhất quản lý về truy cập đến cả người sử dụng dịch vụ và các ứng dụng dịch vụ thông qua các kênh truy cập khác nhau.

- Dịch vụ công trực tuyến: Là những dịch vụ công mà cơ quan nhà nước cung cấp trực tuyến các mức độ cho người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên tích hợp các danh mục dịch vụ công cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Ứng dụng và cơ sở dữ liệu: Bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh như: Các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng của tỉnh, các ứng dụng dùng chung cấp quốc gia và các ứng dụng phục vụ tổng hợp và báo cáo.

+ Ứng dụng cấp tỉnh: Bao gồm các ứng dụng nghiệp vụ dùng chung trong tỉnh như: Mạng văn phòng điện tử liên thông; hệ thống quản lý cán bộ, công chức,

viên chức, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh,...

+ Ứng dụng nội bộ: Bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ các hoạt động trong nội bộ các cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh. Một số ứng dụng tiêu biểu như: Quản lý tài sản, các hệ thống thông tin chuyên ngành,...

+ Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo: Các ứng dụng này tổng hợp thông tin chuyên ngành, thông tin kinh tế - xã hội, nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định các cấp lãnh đạo.

+ Ứng dụng cấp quốc gia: Bao gồm các ứng dụng có quy mô quốc gia, các ứng dụng này được cung cấp bởi các hệ thống thông tin có phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

- Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp:

+ Được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và cơ sở dữ liệu. Đây là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh nhằm hạn chế đầu tư trùng lặp, lãng phí, thiếu đồng bộ. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng từ Trung ương đến địa phương.

+ Hệ thống LGSP đóng vai trò là nền tảng. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh và hệ thống LGSP sẽ là điểm trung gian để kết nối các dịch vụ trong tỉnh cũng như là đầu mối kết nối với Bộ, ngành Trung ương.

- Hạ tầng kỹ thuật: Cung cấp phần cứng, phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an toàn thông tin, cơ sở vật chất để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin. Bao gồm các thành phần chính như:

+ Thiết bị phần cứng, phần mềm cho người dùng cuối: Bao gồm máy tính cá nhân, máy tính xách tay, thiết bị hỗ trợ cá nhân và các phần mềm ứng dụng khác.

+ Cơ sở hạ tầng mạng bao gồm: Mạng diện rộng của tỉnh (WAN); mạng cục bộ (LAN); mạng riêng ảo (VPN); kết nối internet.

+ Trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ: Gồm các máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp mạng, nguồn điện, thiết bị làm mát thực hiện quản lý (môi trường, an ninh, vận hành).

+ An toàn thông tin: Là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử cần được triển khai đồng bộ ở các cấp.

+ Quản lý và giám sát dịch vụ: Giúp cho các dịch vụ hoạt động thông suốt, hiệu quả và tăng tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống.

- Quản lý chỉ đạo: Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách, quy chuẩn, hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

+ Chỉ đạo: Thể hiện ở việc thuyết phục được lãnh đạo cấp cao tham gia chỉ đạo, điều phối sự phối hợp, giải quyết các xung đột, vấn đề phát sinh giữa các cơ

quan trọng tỉnh, đặc biệt là các hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh.

+ Tổ chức: Cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan và quy trình để tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

+ Chính sách: Các chính sách, quy định, quy chế, tiêu chuẩn có tính đặc thù của tỉnh phục vụ việc triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

+ Phổ biến, tuyên truyền: Thực hiện hướng dẫn, đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ quan liên quan trong triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0; các đối tượng được thụ hưởng các dịch vụ, ứng dụng Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

5. Lộ trình thực hiện Kiến trúc giai đoạn 2021 - 2025 (Đính kèm Phục lục II)

6. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tổ chức công bố, công khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0 để các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung Kiến trúc.

b) Là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0; căn cứ vào tính cấp thiết của từng nhiệm vụ để đề xuất triển khai các thành phần của Kiến trúc nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

c) Chủ trì, xây dựng các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

d) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định các kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

đ) Tổng hợp báo cáo kết quả, những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0 trình UBND tỉnh điều chỉnh Kiến trúc cho phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Phối hợp cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các thành phần của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; các chính sách khuyến khích doanh nghiệp để tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tham mưu, đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức khai thác, sử dụng tốt các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

c) Đảm bảo điều kiện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ sử dụng các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

d) Tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ct, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, Phòng CNXD.

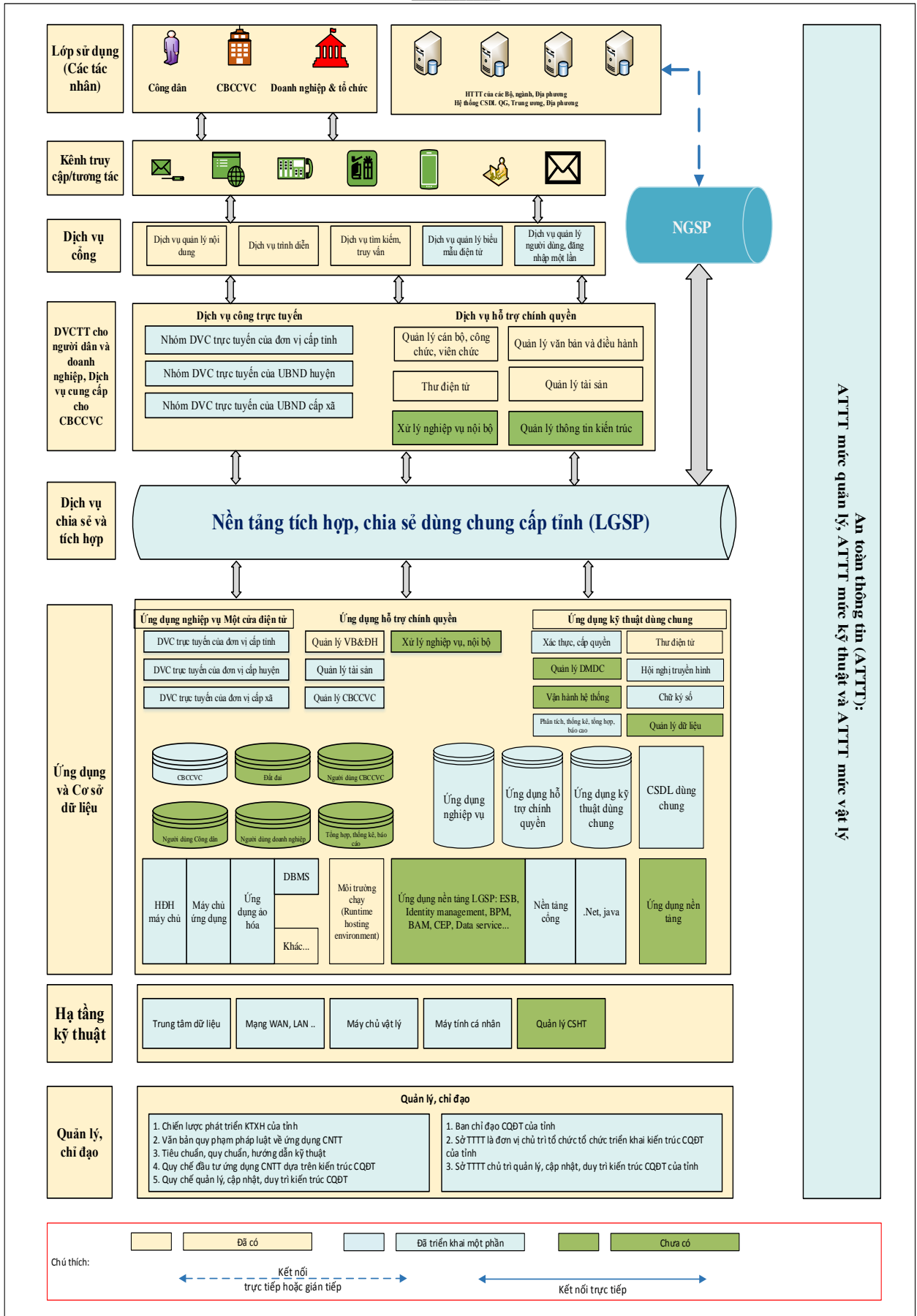
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I

Mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh)



Phụ lục II
Lộ trình thực hiện Kiến trúc giai đoạn 2021 – 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Cổng thông tin điện tử tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Bảo đảm nội dung - Nâng cấp các chức năng đáp ứng các quy định về trang/cổng thông tin điện tử khi cần thiết - Kết nối hệ thống giám sát Chính phủ điện tử 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
2	Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng nhu cầu kết nối, nhu cầu của người sử dụng - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng các quy định của pháp luật (khi có quy định mới) - Kết nối hệ thống thanh toán dịch vụ công trực tuyến - Kết nối hệ thống xử lý nghiệp vụ - Kết nối với LGSP/NGSP để khai thác, chia sẻ dữ liệu - Kết nối hệ thống giám sát Chính phủ điện tử - Nâng cấp đáp ứng yêu cầu về mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg 	Sở TT&TT	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã
3	Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông (QLVB & ĐH)	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Nâng cấp chức năng lưu trữ theo quy định về văn thư, lưu trữ, kết nối với lưu trữ cấp tỉnh 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp các chức năng phục vụ gửi nhận liên thông theo yêu cầu của Chính phủ - Kết nối với LGSP/NGSP - Kết nối hệ thống giám sát CPĐT - Nâng cấp đáp ứng yêu cầu về mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg - Mở rộng chức năng (các chức năng giao việc, theo dõi tiến độ, đánh giá mức độ hoàn thành công việc) 		
4	Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Nâng cấp, chỉnh sửa chức năng để đáp ứng nhu cầu kết nối, nhu cầu của người sử dụng - Kết nối với LGSP/NGSP, hệ thống báo cáo Chính phủ - Mở rộng phạm vi, nội dung báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ 	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện
5	Hệ thống họp và xử lý công việc trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Bảo đảm khả năng kết nối với hệ thống họp của Chính phủ (e-cabinet) 	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện
6	Hệ thống thư điện tử của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phần cứng và phần mềm - Bảo đảm duy trì, vận hành hệ thống - Xử lý sự cố 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
7	Hệ thống xử lý nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm phần cứng, phần mềm hệ thống xử lý nghiệp vụ - Xây dựng các nghiệp vụ khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành nhằm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. 	Sở TT&TT	Văn phòng UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Sở Tài chính; Sở KH&ĐT

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		- Kết nối với LGSP, NGSP tới các hệ thống nghiệp vụ của các bộ, ngành.		và các đơn vị liên quan
8	Danh mục điện tử dùng chung	- Phát triển hệ thống (mới) - Kết nối với LGSP/NGSP và Hệ thống DM điện tử dùng chung quốc gia	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
9	Công dữ liệu của tỉnh	- Phát triển hệ thống (mới) - Kết nối với LGSP để lấy dữ liệu từ các hệ thống khác, phục vụ cung cấp dữ liệu trên Cổng	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
10	Cổng thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	- Phát triển hệ thống (mới) - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh - Tích hợp với các hệ thống giao việc, giao nhiệm vụ khác để theo dõi, quản lý	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
11	Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo, khiếu nại	- Phát triển hệ thống; tích hợp với hệ thống phản ánh, kiến nghị Chính phủ. - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh. - Tích hợp với các hệ thống giao việc, giao nhiệm vụ khác để theo dõi, quản lý	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị liên quan
12	Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử	- Phát triển hệ thống; tích hợp với hệ thống quản lý văn bản - Kết nối với LGSP để sử dụng các dịch vụ dùng chung của tỉnh và trao đổi dữ liệu	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, các đơn vị liên quan
13	Ứng dụng hỗ trợ nội bộ	- Phát triển hệ thống: Quản lý nhân sự; Quản lý tài chính; Quản lý tài sản; Quản lý thi đua khen thưởng (phần cứng và phần mềm). - Kết nối với LGSP và các hệ thống khác.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan
14	Cơ sở dữ liệu người sử dụng	- Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối với hệ thống đăng nhập 1 lần (SSO) - Kết nối với các hệ thống 		
15	Các Cơ sở dữ liệu dùng chung (18 Cơ sở dữ liệu phân hệ tại địa phương)	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị - Kết nối với hệ thống đăng nhập 1 lần (SSO) - Kết nối với các hệ thống trong tỉnh (qua LGSP) - Kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ/ngành (qua LGSP) 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
16	Các Cơ sở dữ liệu dùng chung (4 Cơ sở dữ liệu tạo lập)	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị - Kết nối với hệ thống đăng nhập 1 lần (SSO) - Kết nối với các hệ thống trong tỉnh (qua LGSP) 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
17	Cơ sở dữ liệu lưu trữ cơ quan; lưu trữ lịch sử	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị - Thu thập, số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử - Kết nối, đồng bộ dữ liệu cần lưu trữ từ hệ thống quản lý tài liệu điện tử và các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành 	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, các đơn vị liên quan
18	Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, hệ quản trị - Kết nối, thống nhất về thủ tục (mã thủ tục, tên thủ tục, quy trình thực hiện...) với Cổng dịch vụ công và HTTT một cửa điện tử - Kết nối, thống nhất về thủ tục với Cổng Cổng dịch vụ công Quốc gia đối với các thủ tục cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia - Kết nối với các phần mềm nghiệp vụ, chuyên ngành 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
19	Xây dựng Kho dữ	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung phần cứng, giấy phép bản quyền phần mềm, 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	liệu tỉnh	<p>hệ quản trị,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm ứng dụng phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định, - Kết nối, thu thập dữ liệu chia sẻ mặc định từ các bộ, ngành, tỉnh thành khác, - Kết nối, thu thập dữ liệu từ các nguồn dữ liệu trong tỉnh. 		
20	Nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp API kết nối với NGSP và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ (thông qua NGSP theo các kết nối đã sẵn sàng trên ngsp.gov.vn) - Xây dựng, nâng cấp các API kết nối với các hệ thống nội bộ nhằm đáp ứng nghiệp vụ - Mua sắm phần cứng (hoặc nâng cấp cấu hình đối với thuê dịch vụ) để bảo đảm hiệu năng và an toàn bảo mật - Triển khai kết nối quốc gia theo mô hình phân tán (NDXP) - Kết nối lấy dữ liệu phục vụ công tác quản lý và công tác báo cáo Chính phủ của địa phương 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan
21	Bảo đảm cơ sở hạ tầng	<p>1. Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm phần cứng, phần mềm - Thuê lắp đặt, cài đặt <p>2. Bảo đảm hạ tầng Trung tâm dữ liệu, bảo đảm sẵn sàng tái cấu trúc theo mô hình điện toán đám mây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch tổng thể phân các vùng mạng, lưu trữ, dự phòng - Quy hoạch mạng diện rộng của tỉnh - Mua sắm bổ sung phần cứng (máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị an toàn bảo mật, thiết bị lưu trữ) 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm giải pháp kết nối với các mô hình điện toán đám mây. 3. Đường truyền số liệu chuyên dùng: Bảo đảm tốc độ và khả năng kết nối 4. Triển khai Ipv6: - Nâng cấp phần cứng, phần mềm, thiết bị chưa tương thích. - Cài đặt, cấu hình IP v6. 		
22	Bảo đảm an toàn thông tin	<ul style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng các quy định về bảo đảm an toàn thông tin - Xây dựng các phương án bảo đảm an toàn thông tin - Xây dựng các phương án quản lý an toàn thông tin - Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin 2. Đầu tư/Thuê hệ thống SOC/IOC - Mua sắm phần cứng, phần mềm giải pháp SOC, ứng dụng giám sát an toàn an ninh - Cài đặt, kết nối SOC với các hệ thống cần giám sát - Kết nối hệ thống giám sát quốc gia - Đào tạo, chuyển giao 	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan